

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày 08 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Văn Đông;

2/ Bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Định Quán đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Xuân T - sinh năm 1996 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Trần Xuân Th -sinh năm 1958 và bà Ngô Thị H - sinh năm: 1959; Chưa vợ con; Tiền sự: Không;

*** Tiền án:**

1/ Ngày 14/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/2013.

2/ Ngày 13/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt Trần Xuân T 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; buộc Trần

Xuân T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm, bồi thường cho bị hại Trần Ngọc Lâm số tiền 1.360.000đ.

Bị cáo Trần Xuân T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2015, đã đóng án phí hình sự và dân sự sơ thẩm vào tháng 11/2015 nhưng chưa bồi thường cho bị hại (Bút lục số 84 – 99, 107).

Bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2021 đến nay “có mặt”.

- *Bị hại:* Chị Chu Thị H – sinh năm 1993,

Trú tại: Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Đoàn Bá Tr – sinh năm 1968

Trú tại: Ấp B, xã G, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Văn L – sinh năm 1978

Trú tại: ấp S, xã Q, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Xuân T và chị Chu Thị H có quan hệ tình cảm yêu đương từ tháng 3/2020. Ngày 22/5/2020, chị H điều khiển xe mô tô hiệu “Nozza”, biển số 60B8-481.49 đi từ huyện Nhơn Trạch đến huyện Thống Nhất để gặp T. Sau đó, T và chị H đến nhà nghỉ “Ngọc Ánh” thuộc ấp Phú Tân, xã Phú Cường, huyện Định Quán để ở trọ cùng nhau.

Khoảng 13 giờ ngày 23/5/2020, T mượn xe mô tô của chị H để đi trả nợ, chị H đồng ý và giao xe mô tô biển số 60B8-481.49 cho T. Do không đủ tiền trả nợ, T đã nảy sinh ý định cầm xe mô tô của chị H để lấy tiền nên T điều khiển xe mô tô của chị H đến tiệm cầm đồ “Đức Huy” ở xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất - do ông Đoàn Bá Tr làm chủ, để cầm với giá 8.000.000đ. T quay lại nhà nghỉ nói dối với chị H là bị ngã xe nên đã để xe ở tiệm sửa xe và cùng chị H tiếp tục ở lại nhà nghỉ.

Đến khoảng 10 giờ ngày 25/5/2020, do điện thoại của T hết tiền nên T đưa điện thoại cho chị H và mượn điện thoại di động hiệu “Sang Sung A51” của chị H ra ngoài để về nhà, gọi điện, giải quyết công việc cá nhân, chị H đồng ý. Sau khi gọi điện xong, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị H để lấy tiền trả nợ nên T mang chiếc điện thoại trên đến Cửa hàng điện thoại Viễn Đông ở tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất - do anh Nguyễn Văn L làm chủ, để bán với giá 4.200.000đ.

Tổng số tiền có được từ việc cầm xe mô tô và bán chiếc điện thoại di động của chị H là 12.200.000đ, T dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi về nhà, chị H nhiều lần điện thoại cho T yêu cầu T trả xe mô tô và điện thoại di động nhưng T không trả. Ngày 24/8/2020 chị H đã làm đơn tố cáo T gửi đến Công an huyện Thống Nhất. Sau đó vụ việc được chuyển đến Công an huyện Định Quán để giải quyết theo thẩm quyền (bút lục số 30).

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá huyện Định Quán ngày 18/9/2020 kết luận: Xe mô tô hiệu “Nozza” biển số 60B8-481 trị giá 10.000.000đ; chiếc điện thoại di động hiệu “Sam Sung A51” trị giá 4.500.000đ.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS.ĐQ ngày 21/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Trần Xuân T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tranh tụng tại phiên tòa:

1/ Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Kiểm sát viên còn nêu quan điểm xử lý về biện pháp tư pháp và án phí của vụ án.

2/ Bị cáo Trần Xuân T thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Đoàn Bá Tr số tiền 8.000.000đ và đồng ý sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính 4.200.000đ từ việc bán chiếc điện thoại của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa chị Chu Thị H, ông Đoàn Bá Tr, anh Nguyễn Văn L đều vắng mặt. Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra, chị H, ông Tr, anh L đều đã có lời khai và yêu cầu đầy đủ, rõ ràng; ông Tr, anh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy việc vắng mặt của chị H, ông Tr, anh L không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Xuân T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ ngày 23/5/2020 đến ngày 25/5/2020, Trần Xuân T đã 02 lần có hành vi lạm dụng tín nhiệm nhằm chiếm đoạt tài sản của chị Chu Thị H, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 23/5/2020, Trần Xuân T lợi dụng sự tin tưởng của chị Chu Thị H để chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu “Nozza”, biển số 60B8-481.49. Giá trị tài sản thiệt hại là 10.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 25/5/2020, Trần Xuân T tiếp tục lợi dụng sự tin tưởng của chị Chu Thị H để chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu “Sam Sung A51”. Giá trị tài sản thiệt hại là 4.500.000 đồng.

Hành vi do bị cáo Trần Xuân T thực hiện đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo đang có án tích về tội trộm cắp tài sản với tình tiết tái phạm nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “*Tái phạm nguy hiểm*”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán truy tố bị cáo theo tội danh và khoản, điều nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Trần Xuân T là cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của chị Chu Thị H được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an ninh, tạo nên tâm lý lo ngại, mất niềm tin vào người khác. Tại bản án số 97/2012/HSST ngày 14/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và tại bản án số 39/2015/HSST ngày 13/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy, bị cáo đã từng bị phạt tù, đã được giáo dục, cải tạo nhưng nay bị cáo không tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện việc coi thường pháp luật nên cần trừng trị nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do giá trị tài sản của mỗi lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nên bị cáo Trần Xuân T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Xuân T thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Trần Xuân T, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất mức độ

phạm tội của các bị cáo và nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Xe mô tô hiệu Yamaha Nozza biển số 60B8-481.49 do chị Chu Thị H là chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho chị H là phù hợp, chị H đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu gì nên miễn xét.

- Chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung A51 do chị Chu Thị H là chủ sở hữu; bị cáo đã bán điện thoại của chị H, Cơ quan CSĐT đã truy tìm nhưng không thu hồi được. Chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Tòa án không xem xét trách nhiệm bồi thường của bị cáo.

- Đối với số tiền 4.200.000đ bị cáo có được từ việc bán chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung A51 của chị H: Đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính nên Tòa án buộc bị cáo phải nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với ông Đoàn Bá Tr đã cầm xe mô tô từ bị cáo T nhưng không biết là tài sản mà T chiếm đoạt của chị H mà có; sau đó, ông Tr đã tự nguyện giao nộp xe mô tô trên cho Cơ quan điều tra nên không xử lý ông Tr về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ông Tr yêu cầu bị cáo Trần Xuân T phải bồi thường số tiền 8.000.000đ là tiền cầm xe mô tô và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Tr nên được Tòa án ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 468, Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2021.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Trần Xuân T phải bồi thường cho ông Đoàn Bá Tr số tiền 8.000.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Trần Xuân T còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền phải thi hành án theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo Trần Xuân T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 4.200.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Xuân T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H, anh L, ông Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Lê Xuân Hòa

